TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST–HNGĐ	*Lục Yên, ngày 16 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 205/2021/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Hoàng Thị S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 01, xã Tân L, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: anh Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, cụ thể như sau:

Tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn gồm có:

- 01 diện tích đất: thửa số 308, tờ bản đồ số 62; diện tích 78,4m^2; đất ở tại đô thị; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH05782 do Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên cấp ngày 14/01/2019; địa chỉ thửa đất: Tổ 08 (nay là tổ 05) thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái mang tên Đỗ Ngọc Q, Hoàng Thị S.

- 01 diện tích đất: Thửa số 310, tờ bản đồ số 62; tổng diện tích 32,3m^2; đất trồng cây hàng năm khác; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH05784 do Ủy ban nhân dân

huyện Lục Yên cấp ngày 14/01/2019; địa chỉ thửa đất: Tổ 08 (nay là tổ 05) thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái mang tên Đỗ Ngọc Q, Hoàng Thị S.

Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà xây cấp 4 mái lợp Fibro xi măng nằm trên diện tích đất ở.

Tổng giá trị 02 thửa đất và toàn bộ tài sản trên đất là: 620.000.000 đồng (*sáu trăm hai mươi triệu đồng*).

Anh Đỗ Ngọc Q có quyền sử dụng đối với 02 (hai) diện tích đất trên và quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản trên đất là tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn. Đồng thời có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch của tài sản chung cho chị Hoàng Thị S số tiền là: 310.000.000 đồng (*ba trăm mười triệu đồng*).

Xác nhận: Anh Đỗ Ngọc Q đã thanh toán cho đủ chị Hoàng Thị S số tiền: 310.000.000 đồng (*ba trăm mười triệu đồng*) vào các ngày 07/3/2022; 15/3/2022. Chị S, anh Q có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (*có sơ đồ thửa đất kèm theo*).

Toàn bộ số tiền xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/12/2021 chị Hoàng Thị S nhận chịu.

- *Về án phí:* Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.Trả lại cho chị Hoàng Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 13.400.000[đ] (*mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0002077 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên - tỉnh Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Ninh